

CÓ MỘT THỂ LOẠI ĐỊA CHÍ DÂN GIẢ: ĐỊA DƯ CA

NGUYỄN VĂN TĂNG

1. Đôi điều về những địa chí đã xuất bản

Có thể hiểu theo kiểu từ điển Tiếng Việt của nhóm tác giả do Văn Tân chủ biên xuất bản năm 1967 giải thích về địa chí như sau: sách biên chép về địa thể, dân cư, sản vật của một khu vực. Như vậy để cho người viết địa chí ít ra cũng hiểu mình phải đi vào 3 nội dung là đã hình thành ra đề cương địa chí cần viết của một địa phương bất kỳ nào.

Thực tế mấy chục năm trở lại đây, từ khi cuốn Địa chí xã Bảo Ninh của cụ Nguyễn Tú viết ra và được Sở Văn hoá - Thông tin Bình Trị Thiên đứng ra xuất bản đã có thêm hàng chục cuốn khác được viết và xuất bản sau đó như: Làng biển Cảnh Dương của Nguyễn Viễn; Cảnh Dương Chí lược của Trần Đình Vĩnh; Địa chí làng Cổ Hiền, Địa chí làng Thổ Ngọa, Địa chí xã Thanh Trạch của Nguyễn Tú; Địa chí Văn hoá miền biển của Văn Lợi và Nguyễn Tú; Đại Phong đất và người của Đảng uỷ xã Phong Thủy; Địa chí làng Văn La, Địa chí xã Quảng Thuận của Đỗ Duy Văn; Địa chí làng Đức Phổ của Đặng Thị Kim Liên; Phú Hải mảnh đất và con người của Nguyễn Anh Dũng; Địa chí làng Cao Lao Hạ của Lê Văn Sơn; Địa chí làng An Xá của 3 tác giả Đặng Thị Kim Liên, Đỗ Duy Văn, Nguyễn Văn Tăng; Địa chí làng Kim Nại của Lê Thái Sơn và Nguyễn Viết Mạch; Địa chí huyện Quảng Ninh của Đỗ Duy Văn;... Cứ tương tự Địa chí xã Bảo Ninh, một loạt địa chí mới ra đời. Mỗi cuốn địa chí ra mắt bạn đọc đều đem lại niềm vui trước hết là cho dân vùng quê có được đầu sách, sau nữa là niềm vui của người chấp bút, cuối cùng là niềm vui chia sẻ của bè bạn gần xa. Mỗi cuốn sách ấy được xem như là “bách

khoa” của vùng đất ấy. Nhưng khi đã đọc kỹ và đem so với cách giải thích của từ điển Tiếng Việt thì những cuốn địa chí như là sự gia công biên chép một cách tổng hợp, nghĩa là cái gì cũng phải có một chút ít, thậm chí sách đề địa chí nhưng bố cục không cân đối mà vô tình biến thành cuốn sử lược, mà trong sử lại nặng về chủ yếu là từ khi có chi bộ đảng, thành tích các bí thư, rồi danh sách liệt sĩ, danh sách Bà mẹ Việt Nam anh hùng, danh sách những thạc sĩ, tiến sĩ... Chính vì thế mà hạn chế tính địa chí của sách. Tuy nhiên, do ý thức của người cầm bút nên mỗi cuốn sách thường đề ra những mâu thuẫn, nhẹ phần này, nặng phần kia. Còn có những cuốn địa chí lại sưu tầm trích đăng văn học hiện đại khi nó đã thành sách nằm trong thư viện hay tủ sách gia đình rồi và dành cho nó một phần của địa chí thì đó là sự tùy tiện không cân nhắc. Những điều đó đáng ra chỉ cần nằm trong các đề tài nghiên cứu mà thôi. Trừ những cuốn không lấy tên thể loại đứng đầu sách thì có thể chấp nhận được như: Làng biển Cảnh Dương của Nguyễn Viễn, Đại Phong đất và người hay Phú Hải mảnh đất và con người. Bởi như thế ta có thể xem là một cuốn sách mang tính lưu giữ tư liệu. Như vậy để chúng ta khẳng định khi cuốn sách đã chọn thể loại thì phải đảm bảo tính khoa học thể loại. Cứ kiểu viết địa chí như những năm qua nó sẽ tạo ra một mô típ làm cho người viết lệ thuộc và khó sáng tạo. Thậm chí không tạo được nét riêng gây ấn tượng mà tạo sự nhàm chán, tốn giấy mực.

Một thực tế được biết rằng, người viết vốn có cái quyền của họ và còn giữ cho mình một lập luận là không viết cái đó sẽ bỏ sót, không viết cái đó sẽ không được thẩm định và không

được cấp tiền.

Tôi ví dụ về văn nghệ dân gian chẳng hạn. Quảng Bình có một di sản văn hoá phi vật thể phong phú đó là làn điệu hò khoan, thế là cuốn địa chí nào cũng với những câu hò khoan giống nhau đều cho in lại đầy đủ cả. Hò khoan thì Lệ Thủy có, Quảng Ninh có, Đồng Hới, Bố Trạch, Quảng Trạch cũng có, như: Mèo cụt - mứt kẻo, mắt công - mong cát, câu đố - có đâu, hoặc dầu chi là dầu không thấp, bắp chi là bắp không rang, than chi là than không quạt... cứ thế giống nhau chứ không ai đi vào nét riêng của hò khoan của mỗi nơi, như trường hò là thế nào, cách hoạt động của trường hò, có nơi nào còn dấu tích không; Thầy hò là người ra sao, sao ở đó có thầy hò... Nghĩa là cái riêng của vùng đất ấy không được mô phỏng hay đào xới. Chính vì thế một số cuốn khi đọc nhanh nhàm chán.

2. Cách thức viết địa chí có một thể loại điển ca

2.1. Hiểu về một con người trách nhiệm người cầm bút

Phải nói rằng Hồ Chí Minh là một tấm gương và bài học mẫu mực về trách nhiệm của người cầm bút. Chính Bác, người đã soạn 2 cuốn sách Địa dư chí và Lịch sử chí nước Việt Nam một cách minh bạch không pha tạp lẫn lộn để tuyên truyền cho dân tộc từ già chí trẻ lòng yêu Tổ quốc, yêu cách mạng. Trước hết “Để dân ta phải biết nước ta”, Người đã soạn điển ca “Địa dư nước ta” gồm phần mở đầu và 28 bài “Địa lý địa phương” dành riêng cho các tỉnh Bắc Kỳ. Cứ đọc và chúng ta vô cùng ngạc nhiên vì vốn thực tế của Bác rất phong phú, khi xuất dương còn trẻ, khi về nước đã 50 tuổi mà như Người ở các vùng quê đã từng đi sâu đi sát từng vùng đất. Riêng phần mở đầu, chỉ 70 câu lục bát, Người vẽ lên toàn cảnh của bức tranh Tổ quốc Việt Nam từ Bắc vào Nam với đầy đủ tên gọi, dân số và các dân tộc. Đặc biệt “Dân ta phải biết sử ta” theo thể lục bát gồm 210 câu và

một văn bản phụ lục ghi những năm tháng quan trọng kèm theo.

Chỉ nói riêng mặt học thuật, chúng ta vô cùng ngạc nhiên về sự thông tuệ và trí nhớ tuyệt vời của tác giả, trong điều kiện hoạt động bí mật cực kỳ ngặt nghèo gian khổ vẫn cung cấp cho người đọc một lượng thông tin tư liệu chính xác ôm trùm cả địa lý và lịch sử dân tộc. Mặc dù địa lý Việt Nam, lịch sử Việt Nam trước Người, từ xưa đã có bao nhiêu người tài giỏi như ông Dương Văn An, Lê Văn Hưu, Hàn Thuyên, Lê Quý Đôn... đã viết các cuốn lược sử. Nhưng với Bác sự thông tuệ của người cách mạng lại khác hơn, đặc biệt hơn, riêng hơn.

Có thể nói để đánh thức trái tim yêu nước của con dân Việt, góp phần nâng cao dân trí, hô hào mọi người yêu nước tham gia cứu nước, Người đã phóng bút dạt dào thi hứng, hoạ lại cả tám bản đồ Tổ quốc Việt Nam, ôn lại lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc như diễn ca một cuốn sách địa lý và lịch sử phổ thông sinh động dễ nhớ, dễ thuộc.

2.2. Quảng Bình có điển ca Địa dư chí

Đọc nhiều tư liệu cho chúng ta biết Quảng Bình từ sớm cũng đã có những con người có tấm lòng gắn bó với miền đất được sống và đã viết thành công những điển ca địa chí. Người trước tiên dễ gọi chúng ta nhớ đến đó là Trần Mạnh Đan. Ông Trần Mạnh Đan là hậu duệ của nhà Trần chạy loạn nạn Hồ Quý Ly, trú ngụ tại đất Quảng Thuận ngày nay. Ông làm quan nhiều nơi trong nước dưới triều Nguyễn. Ông đã về làm Tri huyện Kim Linh và Cơ Sa tức là huyện Tuyên Hóa và Minh Hoá bây giờ. Danh mục sách ông viết để lại trên 30 cuốn đủ các thể loại sưu tầm, nghiên cứu, khoa học, văn học và địa dư chí. Cuốn “Tiền dư chí ca” ông viết năm 1913, như phần giới thiệu của cụ Nguyễn Tú trong “Nhân vật chí Quảng Bình” thì phần thơ ca của ông như là những sáng tác theo thể thơ Đường luật mang chất Địa chí ca đọc lên thật thú vị.

Những bài “Trở về Tuyên Hóa”, “Đi thác”, “Qua thác đĩ”, “Chương cây khế”, “Viếng Húng Trâu”, “Khuyến dân theo nghề buôn”, “Đường Minh Cầm - Đạm Thủy”, “Đường Đạm - Xuân”, “Thần Khe Ve”, “Đường Quy Đạt - Cỏ Liềm”, “Khám Hưng Khế”, “Phong tục Tuyên Hoá”, “Lên Tiên Giới”, “Lên Đá Đứng”, “Trùng cử chơi núi Minh Cầm”, “Lên Lệ Sơn”, “Qua Bãi Dinh”, “Đường Đồng Lào”... cách viết nhẹ nhàng, tính khắc họa mang tính địa dư chỉ rất rõ nét. Mỗi bài đọc lên có những nét khám phá làm cho người đọc hình dung được nét riêng của vùng đất.

Cũng với dạng Địa dư chỉ ở làng Quảng Xá có diễn ca “Quảng Xá địa dư ca” do các ông Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Đại Bội, Nguyễn Thọ Nguyên viết vào khoảng năm 1925 trên 300 câu theo thể song thất lục bát. Có thể Địa dư ca Quảng Xá ra đời chưa có định nghĩa về địa chí mà cách viết như vậy giúp cho các nhà nghiên cứu viết được định nghĩa chẳng. Qua diễn ca cũng giúp cho các thế hệ cháu con hiểu về vùng đất cha ông đã từng đổ mồ hôi khai phá.

Bằng cách thức đó, ở làng Cao Lao Hạ lại có “Cao Lao hương sử” của Lưu Trọng Tuần trước khi đất nước giải phóng thống nhất tại miền Nam do vì nỗi nhớ quê hương mà tác giả đã viết lên được. Diễn ca dài 423 câu, trong đó có phân ra 14 mục như: núi non, sông ngòi, dân cư, nhân tài văn võ, kinh tế, chính trị, phong tục, xã hội, lễ giáo, văn hoá, giáo dục, khuyến học, khuyến hiếu. Viết diễn ca thì nôm na bình dị ít tính văn chương nhưng sự phản ánh nhiều mặt giúp cho các nhà nghiên cứu hiểu về vùng đất Hạ Trạch văn vật xưa nay.

Ở Lệ Sơn có Lương Duy Tâm một nhà giáo viết lược chí Quảng Bình như là tóm lược sách giáo khoa của nhà trường bằng những toát yếu văn vần về sông, núi, phong tục tập quán... lối viết dung dị dễ nhớ, thể hiện từng phần cụ thể của cách bố cục các bài học địa dư mà nếu ai đã

được đọc, được học đều đã nằm lòng.

Ví dụ khi nói về núi:

Quảng Bình nhiều đỉnh cao san
Phía tây một dải Giăng Màn xanh xanh
Hoành Sơn giống bức trường thành
Phân cách Hà Tĩnh, Quảng Bình làm đôi
Tuyên Hoá, Bố Trạch nhiều đồi
Núi Hòn, Lèn Bắc, Đầu Voi, Đại Đù...

Hoặc viết về sông:

Sông Roòn, sông Gianh hai sông
Lý Hòa, Nhật Lệ với cùng sông Dinh
Tụ trung chỉ một sông Gianh
Là sông lớn nhất Quảng Bình xưa nay...

Một lối viết đơn giản như thế, bình dị như thế nhưng lại rất ấn tượng cho sự nhận biết với những ai buổi ban đầu.

Có thể còn nhiều nữa những diễn ca khác ở nơi nào đó chúng ta không biết hết những cách viết tương tự như thế mà chưa có điều kiện sưu tầm lại được. Trong “Địa chí văn hoá miền biển” của Văn Lợi và Nguyễn Tú có những bài về “Nhật trình hàng hải đi vào”, “Nhật trình hàng hải đi ra” mang dáng dấp địa chí, hay “Nhật trình đi biển” trong “Cảnh Dương chí lược” của Trần Đình Vĩnh viết theo kinh nghiệm của người đi biển dựa vào thế núi thế sông trong đất liền khi ra biển xa để tìm hướng để cho bạn chài khi phương tiện đi biển xưa còn quá thô sơ.

3. Kết luận

Viết địa dư chỉ trước đây còn có hình thức địa dư ca, dấu không chi tiết trong cách miêu tả nhưng đã lưu giữ được cho một số vùng quê những tư liệu vô cùng quý giá. Điều kiện ngày trước in ấn khó khăn nên sự ra đời những diễn ca đơn giản dễ truyền miệng đó trở nên cần thiết. Dĩ nhiên bây giờ nếu có những tác giả nào đó lại viết địa chí bằng loại diễn ca chắc chắn cũng sẽ được sự đón nhận nhiệt tình của công chúng bạn đọc. Và tất nhiên nó cũng có một giá trị đích thực của nó về tư liệu cho những người nghiên cứu ■